

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 638/03-24

Mã mẫu: 2403NC043 (056/03-24) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP.HCM
Địa chỉ lấy mẫu : TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CỬ CHI
 Số 21, QL 22, ấp Trạm Bom, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM
Ngày lấy (nhận) mẫu : 05/03/2024 Ngày trả kết quả: 12/03/2024
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước cấp
Mô tả mẫu : Nước trong
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu / vị trí lấy mẫu : NC1 Lấy tại đầu mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,28	6,0-8,5
2	Mùi – vị ^(b)	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục ^(b)	NTU	SMEWW 2130.B:2017	0,0	2
4	Độ màu ^(b)	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2017	KPH MDL=5	15
5	Độ kiềm ^(c)	mg/L	TCVN 6636-1:2000	19	-
6	Clo dư ^(b)	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0,41	0,2-1
7	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3114.B:2017	KPH MDL=0,0007	0,01
8	E.coli ^(b)	cfu/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH MDL=1	<1
9	Coliform ^(b)	cfu/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH MDL=1	<3

Ghi Chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
 Trưởng phòng



PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
 Phó Giám Đốc



HOÀNG VĂN TẤN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test report are valid only for the sample
 2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request
 3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
 No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 639/03-24

Mã mẫu: 2403NC044 (056/03-24) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC
DỊCH VỤ THUỶ LỢI TP.HCM
Địa chỉ lấy mẫu : TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CÚ CHI
Số 21, QL 22, ấp Trạm Bom, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM
Ngày lấy (nhận) mẫu : 05/03/2024 Ngày trả kết quả: 12/03/2024
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước cấp
Mô tả mẫu : Nước trong
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu / vị trí lấy mẫu : NC2 Lấy tại giữa mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,19	6,0-8,5
2	Mùi – vị ^(b)	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục ^(b)	NTU	SMEWW 2130.B:2017	0,0	2
4	Độ màu ^(b)	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2017	KPH MDL=5	15
5	Độ kiềm ^(c)	mg/L	TCVN 6636-1:2000	17	-
6	Clo dư ^(b)	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0,38	0,2-1
7	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3114.B:2017	KPH MDL=0,0007	0,01
8	E.coli ^(b)	cfu/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH MDL=1	<1
9	Coliform ^(b)	cfu/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH MDL=1	<3

Ghi Chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp
MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test report are valid only for the sample
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 640/03-24

Mã mẫu: 2403NC045 (056/03-24) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC
DỊCH VỤ THUỶ LỢI TP.HCM
Địa chỉ lấy mẫu : TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CÙ CHI
Số 21, QL 22, ấp Trạm Bơm, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM
Ngày lấy (nhận) mẫu : 05/03/2024 Ngày trả kết quả: 12/03/2024
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước cấp
Mô tả mẫu : Nước trong
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu / vị trí lấy mẫu : NC3 Lấy tại cuối mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,26	6,0-8,5
2	Mùi – vị ^(b)	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục ^(b)	NTU	SMEWW 2130.B:2017	0,0	2
4	Độ màu ^(b)	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2017	KPH MDL=5	15
5	Độ kiềm ^(c)	mg/L	TCVN 6636-1:2000	15	-
6	Clo dư ^(b)	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0,37	0,2-1
7	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3114.B:2017	KPH MDL=0,0007	0,01
8	E.coli ^(b)	cfu/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH MDL=1	<1
9	Coliform ^(b)	cfu/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH MDL=1	<3

Ghi Chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM

Trưởng phòng



PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC

Phó Giám Đốc



HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test report are valid only for the sample
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO